

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1523**/BKHDĐT-QLĐT

Hà Nội, ngày **04** tháng **3** năm 2024

V/v lấy ý kiến Dự thảo Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 và Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Kính gửi:

- Các Bộ: Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Dự thảo Thông tư đã bãi bỏ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT để áp dụng quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng chợ. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố có ý kiến về sự cần thiết sửa đổi phương pháp xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước ( $m_3$ ) tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT để bảo đảm tính khả thi của việc áp dụng phương pháp tính  $m_3$  phù hợp với đặc thù của dự án đầu tư xây dựng chợ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý kiến đối với Dự thảo Thông tư và nội dung liên quan đến  $m_3$  nêu trên gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15/3/2024**, đồng thời gửi file văn bản về địa chỉ email: [nguyenviettrung@mpi.gov.vn](mailto:nguyenviettrung@mpi.gov.vn).

(Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan././

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT (để đăng tải Dự thảo);
- Các Vụ: Pháp chế, GSTĐĐT, PTHĐT, KTCNDV (để góp ý);
- Lưu: VT, QLĐT (Trung.03)

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



*[Handwritten signature]*

**Bùi Anh Tuấn**





(Tài liệu kèm theo công văn số...*1523*.../BKHĐT-QLĐT ngày...*04*.../*03*/2024  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2024/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

### **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số*

10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất như sau:**

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất (sau đây gọi là Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT).

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BKHĐT.

3. Sửa đổi điểm c khoản 1.2 Mục 1 Phần B Chương III Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

“c) Giá trị ghi trong đơn dự thầu đề xuất về tài chính – thương mại phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ; không đề xuất giá trị khác nhau về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu (gồm: tổng chi phí thực hiện dự án do nhà đầu tư đề xuất ( $M_1$ ); giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do nhà đầu tư đề xuất ( $M_2$ ); đề xuất giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền, ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành ( $M_3$ ); đề xuất tăng giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành, nếu có).”

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng số 01 Chương III Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

a) Sửa đổi mục b, mục c phần 2 của Bảng số 01 như sau:

“b) Loại 2: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ [ghi lĩnh vực tương tự với lĩnh vực của dự án đang xét, gồm dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ] mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng \_\_\_\_\_ năm trở lại đây [ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu] và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét \_\_\_\_\_ [quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự];

- Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_\_ [ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].

c) Loại 3: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ [ghi lĩnh vực tương tự với lĩnh vực của dự án đang xét, gồm dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ] mà đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng \_\_\_\_\_ năm trở lại đây [ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu] và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét \_\_\_\_\_ [quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự];

Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_\_ [ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].”

b) Bổ sung mục (iv), mục (v) ghi chú số (4) của Bảng số 01 như sau:

“(iv) Phần công việc chính của dự án đang xét được xác định căn cứ công trình chính của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trường hợp dự án có nhiều công trình chính, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đăng ký thực hiện dự án liệt kê các công trình của dự án phù hợp với mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án.

Trường hợp dự án tương tự có nhiều công trình chính thì nhà đầu tư, đối tác được sử dụng một hoặc các công trình do mình trực tiếp thực hiện để chứng minh kinh nghiệm của mình.

(v) Đối với dự án loại 2 và loại 3, trường hợp nhà đầu tư, đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu liên danh thì chỉ được sử dụng giá trị phần công việc trực tiếp thực hiện trong liên danh để chứng minh dự án, gói thầu tương tự.”

4. Sửa đổi ghi chú số (2), (3) Mẫu số 08 Chương IV Phụ lục I, Phụ lục IV, Phụ lục VII; ghi chú số (2), (3) Mẫu số 08 Chương VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

“(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có yêu cầu ký kết hợp đồng).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình dự án hoặc văn bản tương đương của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.”

5. Sửa đổi ghi chú số (6) Mẫu số 05 Chương IV Phụ lục III, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

“(6) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có yêu cầu ký kết hợp đồng).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình dự án hoặc văn bản tương đương của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.”

[6. Sửa đổi Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

*(Dự thảo Thông tư đã bãi bỏ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT để áp dụng quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng chợ. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố có ý kiến về sự cần thiết sửa đổi phương pháp xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước (m<sub>3</sub>) tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT để bảo đảm tính khả thi của việc áp dụng phương pháp tính m<sub>3</sub> đối với đặc thù của dự án đầu tư xây dựng chợ)]*

**Điều 2. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như sau:**

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 9 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT).

2. Sửa đổi điểm a và b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT như sau:

“a) Cung cấp, đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP); danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất;

b) Cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất;”

3. Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT như sau:

“Điều 10. Phát hành, sửa đổi, làm rõ E-KSQT, E-YCSBNLKN, Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; gia hạn thời gian nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA

1. Phát hành:

a) Đối với dự án PPP, E-KSQT được phát hành miễn phí trên Hệ thống.

b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất:

E-YCSBNLKN được phát hành miễn phí đồng thời với E-TBMQT được đăng tải thành công trên Hệ thống. Trong quá trình đăng tải E-YCSBNLKN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế phải đính kèm các tài liệu sau đây:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt danh mục dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư);

- Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm được phê duyệt (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư).

2. Sửa đổi:

a) Đối với dự án PPP:

Trường hợp sửa đổi E-KSQT sau khi phát hành, Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc Cơ quan, Đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống:

- Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-KSQT;

- E-KSQT đã được sửa đổi.

b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất:

Trường hợp sửa đổi E-YCSBNLKN sau khi phát hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống:

- Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-YCSBNLKN;

- E-YCSBNLKN đã được sửa đổi.



d) Quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi được đăng tải trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày hết hạn nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA. Trường hợp thời gian đăng tải văn bản sửa đổi không đáp ứng quy định tại khoản này thì phải thực hiện gia hạn thời gian nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA tương ứng.

### 3. Làm rõ:

#### a) Đối với dự án PPP:

Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ E-KSQT, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến Đơn vị chuẩn bị dự án PPP hoặc Cơ quan, Đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án PPP thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSQT.

#### b) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất:

Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ E-YCSBNLKN, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA.

c) Văn bản làm rõ E-KSQT, E-YCSBNLKN, yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm được đăng tải trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ.

d) Nội dung làm rõ E-KSQT, E-YCSBNLKN, yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm không được trái với nội dung của E-KSQT, E-YCSBNLKN, yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm đã được phê duyệt.

Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ E-KSQT, E-YCSBNLKN, yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm dẫn đến phải sửa đổi các hồ sơ này thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

### 4. Gia hạn thời gian nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA:

Trường hợp gia hạn thời gian nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA trên Hệ thống, thông báo gia hạn được đăng tải trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

#### a) Lý do gia hạn;

#### b) Thời điểm hết hạn nộp E-HSQT, E-HSĐKTHDA sau khi gia hạn:

c) Tên nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong trường hợp gia hạn theo quy định tại khoản 5a Điều 80 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 25/2020/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 25 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.



5. Sau khi có kết quả đánh giá E-HSĐKTHDA đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm được đăng tải trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá.”

4. Sửa đổi Điều 20 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT như sau:

“Điều 20. Nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA

1. Quy trình nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất trên Hệ thống

Nhà đầu tư nhập thông tin theo yêu cầu của E-KSQT, E-HSMST, E-YCSBNLKN trên Hệ thống theo định dạng webform, đính kèm file để tạo thành bộ E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA và nộp trên Hệ thống.

Đối với nội dung liên quan đến hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực và kinh nghiệm tương ứng, phản hồi của nhà đầu tư đối với các nội dung của E-KSQT, E-HSMST, E-YCSBNLKN, nhà đầu tư kê khai trên webform và cần đính kèm bản scan các văn bản, tài liệu chứng minh về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm. Trường hợp có sự khác biệt với thông tin kê khai giữa webform với thông tin trong bản scan các văn bản, tài liệu chứng minh về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm đính kèm thì yêu cầu nhà đầu tư làm rõ. Việc đánh giá căn cứ vào E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA và tài liệu làm rõ của nhà đầu tư, trong đó có xác nhận thông tin, tài liệu chuẩn xác được nộp trên Hệ thống.

2. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh hoặc thành viên được phân công trong thỏa thuận liên danh nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA và đồng thời đính kèm thỏa thuận liên danh lên Hệ thống.

3. Hệ thống thông báo cho nhà đầu tư tình trạng nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA (thành công hoặc không thành công) qua địa chỉ email mà nhà đầu tư đã đăng ký. Các thông tin được ghi nhận trên Hệ thống để làm căn cứ giải quyết kiến nghị, tranh chấp (nếu có) gồm: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số file đính kèm lên Hệ thống khi nhà đầu tư nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA của nhà đầu tư.

4. Hết thời hạn nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, bên mời thầu, Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc Cơ quan, Đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế đối với dự án đầu tư có sử dụng đất hóa truy cập vào Hệ thống và tiến hành đánh giá E-HSQT (trường hợp E-KSQT được lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này), E-HSĐKTHDA của các nhà đầu tư đã nộp.

5. Sửa đổi Điều 21 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT như sau:

Điều 21. Làm rõ, sửa đổi, thay thế, rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA

1. Làm rõ E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA:

a) Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Làm rõ E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA theo yêu cầu của bên mời thầu, Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc Cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế đối với dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA thiếu thông tin, tài liệu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa nộp cùng hồ sơ.

b) Việc làm rõ E-HSQT, E-HSDST đối với dự án PPP, E-HSĐKTHDA đối với dự án đầu tư có sử dụng đất được thực hiện trên Hệ thống. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống.

2. Sửa đổi, thay thế, rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA:

a) Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA.

b) Sau thời điểm hết hạn nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đã nộp.”

6. Sửa tên Điều 27 Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT như sau:

“ Điều 27. Trách nhiệm của Đơn vị chuẩn bị dự án, Cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đối với dự án PPP; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế đối với dự án đầu tư có sử dụng đất; bên mời thầu”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng số 01 Chương III Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT) tương ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư này.

8. Sửa đổi ghi chú số (2), (3) Mẫu số 07 Chương IV Phụ lục III; ghi chú số (2), (3) Mẫu số 06 Chương III Mẫu yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT như sau:

“(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng

ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có yêu cầu ký kết hợp đồng).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình dự án hoặc văn bản tương đương của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.”

### **Điều 3. Quy định chuyển tiếp**

1. Hồ sơ mời thầu, thông báo mời quan tâm, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã được phát hành theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT mà đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì tiếp tục đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án căn cứ Hồ sơ mời thầu, thông báo mời quan tâm, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đã phát hành.

2. Hồ sơ mời thầu, thông báo mời quan tâm, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT mà đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa phát hành thì thực hiện điều chỉnh nội dung tương ứng theo quy định tại Thông tư này.

3. Hồ sơ mời thầu, thông báo mời quan tâm, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã được phát hành theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT mà đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa đóng thầu thì thực hiện điều chỉnh nội dung tương ứng theo quy định tại Thông tư này.

4. Dự án đầu tư có sử dụng đất đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện ký kết hợp đồng triển khai thực hiện dự án theo quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm lựa chọn nhà đầu tư.

5. Hợp đồng dự án đã được ký kết tuân thủ quy định của pháp luật trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định của hợp đồng dự án.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2024.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ; Công báo;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT ( ).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**